TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12/3/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN,TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sơn và ông Lê Trung Thiêng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyên Duy Xuyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Y, sinh năm 1983.
Nơi ĐKNKTT: LX1, TTNP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
Địa chỉ: Thôn LCB, xã DP, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.
Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn LCB, xã DP, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.
Nơi ĐKNKTT: LX1, TTNP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
Bà Y có mặt, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 03/11/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Công H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn vào năm 2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên cờ bạc, ngoại tình, thường hay đánh đập bà. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng cuộc sống mỗi người tự lo phần ai nấy biết. Bà Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa. Vì vậy, bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Công H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, sinh ngày 03/01/2003 và Nguyễn Công Huy, sinh ngày 28/10/2004. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và biết sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Công H:

Ngày 21/11/2024, Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024 cho ông Nguyễn Công H thông qua hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 199 BLTTDS năm 2015, ông Nguyễn Công H không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Y cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Công H không đến Tòa án tham gia các phiên hoà giải nên vụ án không thể tiến hành hoà giải theo quy định.

Vì vậy, Toà án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; nguyên đơn, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đoàn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Công H;

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;
- 01 bản sao giấy khai sinh của các con;
- 01 bản sao Căn cước công dân;
- 01 bản sao sổ hộ khẩu;
- 01 bản chính xác nhận thông tin về cư trú;
- bản chính biên bản xác minh của Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Y và ông Nguyễn Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn vào năm 2003 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Y và qua xác minh tại địa phương thì có căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cải vả. Mặc dù ông bà vẫn sống chung nhưng phần ai nấy biết, không có trách

nhiệm với nhau và với gia đình. Quá trình tố tụng, ông H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Y, cho bà Đoàn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Công H.

- Về con chung: Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đoàn Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đoàn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Công H.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đoàn Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012461 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/03/2025). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND Duy Xuyên;*
- *THADS Duy Xuyên;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Quế Xuân;*
- *Lưu: HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Tám